

KINH NHUY TỨ GIA
(Sarva-maṇḍala-sāmānya-vidhāna-guhya-tantra)
[Cũng có tên là NGỌC TỨ GIA KINH (Guhya-tantra)]
QUYỀN TRUNG

Hán dịch: Đồi Đường, chùa Đại Hưng Thiện, Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty, Thí
Hồng Lô Khanh_Tam Tạng Hoà Thượng phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

MA HA MẠN TRÀ LA
PHẨM THỨ BẢY

Tiếp theo, vào lúc sáng sớm, tự mình nên niệm tụng, mặc áo sạch mới. Đối với Chân Ngôn đã dùng ở Mạn Trà La, trước tiên nên tụng cho thuần thục rồi đến ở chốn ấy

Trước hết dùng **Biện Sự Chân Ngôn** trì tụng vào nước thơm rưới vảy, trở lại dùng Chân Ngôn này trì tụng vào sợi dây ngũ sắc, được tướng của điềm tốt thì mới có thể bện dây. Nói màu trắng, màu đỏ, màu vàng, màu xanh, màu đen như màu của sợi dây ấy, màu sắc tô vẽ cũng thế.

Đầu tiên nên quy mệnh **Tam Bảo**, tất cả các Tôn cùng với cúng dường. Sau đó giăng dây, bắt đầu từ phương Đông, A Xà Lê ấy ở góc Đông Nam, tay cầm sợi dây ấy, đứng hướng mặt về phương Bắc. Người cầm sợi dây ấy ở góc Đông Bắc hướng mặt về phương Nam, ghi nhớ chọn lấy phần lượng.

Lại khiến người ấy nhiều theo bên phải đến góc Tây Nam đứng hướng mặt về phương Đông. A Xà Lê ấy chẳng rời khỏi chỗ của mình (bản xứ) chỉ chuyển thân theo bên phải, đứng hướng mặt về phương Tây...cũng chọn lấy phần lượng.

A Xà Lê ấy tự mình cũng nhiều theo bên phải đến ở góc Tây Bắc, đứng hướng mặt về phương Nam. Đệ Tử ấy chẳng rời khỏi chỗ của mình, chỉ chuyển thân theo bên phải, đứng hướng mặt về phương Bắc...cũng chọn lấy phần lượng.

Lại Đệ Tử ấy cũng nên nhiều theo bên phải đến góc Đông Bắc, đứng hướng mặt về phương Tây. A Xà Lê ấy chẳng rời khỏi chỗ của mình, chỉ chuyển thân theo bên phải, đứng hướng mặt về phương Đông...cũng chọn lấy phần lượng.

A Xà Lê ấy trụ ở góc Đông Nam với góc Tây Bắc rồi cân nhắc hai phương. Góc Đông Bắc với góc Tây Nam ấy là chỗ trụ của Đệ Tử ấy.

Bốn phương định xong, lại cân nhắc liệu lường ràng quán góc cho chính đúng.

Lại lượng ở trung tâm. Trên trung tâm ấy đóng một cây cọc ngắn (quyết tử). Ở bốn góc bên ngoài đều đặt một cây cọc. Viên thứ hai với viên trong cùng (tối nội viện) đều đặt một cây cọc ở bốn góc. Từ lượng của Nội Viện đến ở Ngoại Viện thì mỗi mỗi giảm bớt một nửa. Vòng quanh Viện ấy chỉ dùng màu trắng một lối đi để giới hạn.

Mạn Trà La kia lại có ba lớp, cũng có bốn lớp, cũng có nhiều lớp. Viện ngoài cùng (tối ngoại viện) rộng mở một cửa, cũng có mở bốn cửa như vậy kèm theo có chỗ ngoặt của cửa.

Phần của Mạn Trà La chỉ mở một cửa, nhưng Trung Viện ấy nhất định mở bốn cửa. Người ra vào dùng cửa Tây ấy, hoặc y theo Bản Pháp tùy theo Thuyết ra vào. Giả sử có mở bốn cửa như vậy thì thiết yếu dùng màu trắng làm ba cửa ấy.

Như vậy Viện của ba lớp, tất cả Mạn Trà La nên làm như vậy, còn lại Viện vâu quanh dựa theo đây nên biết.

Tất cả Bản Tôn đặt ở Nội Viện, thứ tự các Tôn đề ở Viện thứ hai, chư Thiên hộ thể nên để ở Ngoại Viện. Đây là Pháp **Đô Thuyết Mạn Trà**

Hoặc như Bản Pháp y theo an trí ấy, khiến Đồng Nữ se bện sợi dây giăng Giới Đạo, tròn bên tinh khiết cùng với kín chắc. Năm màu của sợi dây ấy, nên dùng nhóm vải lụa với Hồ Ma mà làm.

Chọn lấy cây có chất nhựa như sữa (nhũ mộc) làm cây cọc ngấn, đầu như Kim Cương, Chân Ngôn trì tụng, hướng phần đầu ló ra lên trên, đóng xuống vào lòng đất, ở Mạn Trà La tùy theo phương mà đóng. Thứ tự nên biết.

Khi nương theo sợi dây, nếu hiện tướng xấu ác tức chẳng thành tựu

Sợi dây ấy nếu bị đứt thì Tôn Giả sẽ chết.

Sợi ấy ấy thô mịn chẳng tròn trịa tức có bệnh hoạn

Nếu như mê mờ phương hướng mà làm Pháp thời Đệ Tử đều bị điên cuồng

Thế nên cần phải khéo biết phương sở. Như **Pháp Giới Đạo**, như **Pháp An Trạch** đã nói thứ tự, y theo điều ấy mà làm Pháp.

A Xà Lê ấy trước tiên thỉnh chúng Tăng, tùy theo sức cúng dường. Lại nữa, sắp đặt khiến các Đệ Tử cúng dường chúng Tăng, hoặc thỉnh Tăng theo thứ tự tuổi Hạ mà làm cúng dường với cúng Như Lai, ban bố vật cho Đại Chúng, sau đó qua giờ Ngọ dùng nhóm Am Ma Lạc... Tôn với Đệ Tử trì tụng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn**, như Pháp tắm gội. Tắm gội xong, mặc áo sạch mới, Tâm niệm **Quân Trà Lợi Tôn**, đem các vật cúng dường, dùng Tâm Đại Từ đi đến Mạn Trà La, ở chỗ ấy bày biện cúng như Pháp, đầy đủ ứng với các **Yếu Kiến** (sự tỏ rõ thiết yếu)

A Xà Lê ấy duyên với hết thầy việc Pháp của Mạn Trà La. Trước tiên nên thuận thực, dùng phân với nước tiêu của bò xoa bôi Mạn Trà La. Tiếp theo dùng nước thơm rưới vảy đất ở bốn mặt, cũng dùng phân bò xoa bôi với rải nước khiến cho rất ưa thích, rải các hoa thơm đẹp. Tiếp theo dùng mảnh, trướng giăng chung quanh chỗ ấy, dựng đứng phương phan, làm khắp màn che với đem mọi loại vật dụng cát tường trang nghiêm chốn ấy.

Một chỗ ở cửa Bắc của Mạn Trà La, trước tiên dùng **Quân Trà Lợi Chân Ngôn** tịch trừ các nạn, để các vật cúng, trì tụng mà hộ cùng với sái tịnh (rưới vảy cho sạch sẽ), tự làm Hộ Thân với hộ bốn phương. Ngày chính, một thời đội sợi dây ấy trên đỉnh đầu, nếu được tướng tốt thì Tâm vui vẻ bắt đầu làm Pháp. Hoặc nếu chẳng được tướng tốt xấu (thiện ác) thì dùng Tâm không nghi ngờ, quy mệnh các Tôn trong ba Bộ, từ từ làm Pháp

Hoặc nếu luôn luôn hiện tướng chẳng tốt, ắt chẳng thành tựu, đừng nên làm. Nếu gượng ép làm để trừ nạn thì nên làm làm Pháp **Tức Tai Hộ Ma**. Dùng bơ với củi đều dùng một trăm biến mà làm Hộ Ma. Ở trong Phật Bộ, dùng **Phật Nhân Chân Ngôn**. Ở Liên Hoa Bộ dùng **Gia Du Mạt Để Chân Ngôn**. Ở Kim Cương Bộ dùng **Mãng Ma Kế Chân Ngôn** đều làm **Tức Tai Hộ Ma**. Có điều **Mãng Ma Kế** ấy thông với Mẫu của ba Bộ, thế nên ba Bộ cùng dùng được.

Hộ Ma xong, liền hiến **Át Già**. Vật khí ấy làm bằng vàng, hoặc bạc, đồng đã được tôi luyện, vật báu, cây, đá, sành sứ... như Pháp mà làm, chứa đầy nước thơm với dùng hoa trắng, trì tụng Chân Ngôn, tay cầm Át Già dùng hương đốt xông ướp, quỳ gối phải

sát đất, bung cầm ngang trái tim, dùng cung kính sâu xa, tụng Căn Bản Chân Ngôn mà phụng hiến.

Tiếp theo hiến hoa trắng với hương thơm tốt, y theo hương xoa bôi, hương đốt mà các Mạn Trà La đã dùng. Dùng dùng thân phần của hữu tình cùng với quặng mỏ màu tím, chỉ dùng hương thơm tốt.

Phàm nước cần dùng, đều nên lọc sạch cho thanh tịnh.

Hương xoa bôi với hương thiêu đốt ấy, dùng hương một màu là tối trắng

Hoa cần phụng hiến, dùng hoa thơm màu trắng sinh ở trên bờ, dưới nước... là tối trắng

_Tiếp theo nên gọi Đệ Tử cùng làm **Hộ** ấy với rưới vảy nước thơm đều khiến ở một chỗ, theo thứ tự mà ngồi

A Xà Lê ấy trước tiên chuyển Bát Nhã, chí thành quy mệnh tất cả các Tôn với dùng Tâm quán. Sau đó mới đứng dậy mà tô vẽ. Dùng năm thứ kim loại làm màu tô vẽ thì rất ưa thẳng thượng, hoặc dùng năm loại báu. Nếu không có năm thứ kim loại với năm loại báu liền dùng bột gạo tẻ, số màu như lúc trước, cần phải mịn nhỏ. Hoặc dùng bột đá. Màu sắc dùng tô vẽ, tổng cộng có bốn loại là: kim loại, vật báu, gạo tẻ với bột đá

Phàm các Mạn Trà La nên dùng màu sắc. Nếu chẳng chuẩn bị được nhóm màu sắc này thì nên thiêu đốt đất làm màu đỏ, than làm màu đen, bột Đại Tiểu Mạch làm màu sắc còn lại

Nếu cần làm gấp rút với toái phục Quý My kèm làm Pháp Giáng Phục thì nên dùng tro làm Mạn Trà La. Đối với các màu tô vẽ thì ba màu của năm thứ kim loại, năm loại báu, bột gạo tẻ...tùy chỗ cần dùng đều tự làm bậc thượng.

Nếu làm **Tam Ma Gia Mạn Trà La** thì nên dùng năm thứ kim loại

Nếu làm **Quán Đỉnh Mạn Trà La** thì nên dùng năm loại báu

Nếu làm **Tức Tai** thì nên dùng bột gạo tẻ

Nếu làm **Tăng Ích** thì nên dùng màu bột đá

Nếu làm **Giáng Phục** thì nên dùng tro

Đây gọi là nhóm tướng sai biệt của màu sắc tô vẽ. Từ góc Đông Bắc tô vẽ màu sắc khiến cho thật ngay thẳng, nhiều theo bên phải mà an bày, đừng để bị cách đoạn. Đường giới hạn của màu sắc ấy, hoặc có thô kệch, nhỏ mịn; hoặc lại bị chặt đứt với chẳng ngay ngắn thì mọi loại nạn dấy lên. Thế nên cần phải ân cần an bày màu sắc.

Phàm cửa ở các phương, cần yếu nên mở ở giữa. Nói là: cần nhắc chín phần thì tám phần ấy đều chọn lấy bốn phần để làm hai bên, chọn một phần chính giữa mà mở làm cửa. Cửa ra vào ấy, dần dần nên làm rộng. Ngay các cửa khác, dùng bột màu trắng tạo then đóng cửa. Chỗ then đóng cửa ấy hơi hướng cong bên ngoài, hoặc để Ấn của cửa (môn ấn) để đóng cửa ấy, hoặc để **Hộ Phương Ấn Khế** (ấn khế bảo vệ phương hướng)

Đài chính giữa (trung đài) với Nội Viện nên dùng năm màu mà làm lối đi giới hạn. Viện thứ hai nên dùng ba màu. Viện thứ ba chỉ dùng màu trắng làm lối đi giới hạn. Ngoài ra, có dùng tro làm Mạn Trà La đều là một lối đi.

Ba lớp Viện ấy mỗi mỗi đều chia làm ba lối đi, phần lượng dài rộng khiến thật ngang bằng ngay thẳng. Các Pháp Mạn Trà La ở trong ba Bộ đều nên như vậy. Hoặc y theo Bản Pháp, hết thấy phần lượng nên dựa theo điều ấy làm, nên để Viện của các Tôn. Lại dùng phân bò xoa bôi với rưới vảy **Ngũ Tịnh** (sữa, váng sữa đặc, bơ, nước

tiểu với *phân* của con bò vàng chưa rơi xuống đất), dùng **Minh Vương Chân Ngôn** trì tụng vào nước thơm, cũng lại rưới vẩy làm sạch, rồi mới có thể vẽ Tôn.

Pháp vẽ Tôn ấy tổng cộng có ba loại, tùy chọn một chỗ làm Mạn Trà La. Một là vẽ hình tượng của Tôn, hai là vẽ Ấn ấy, ba là chỉ để toà ngồi ấy.

Nếu vẽ tượng. A Xà Lê cần phải có khả năng tốt để vẽ hình mạo ấy, mỗi mỗi như Pháp: thân phần, chi tiết đều nên tương xứng, hiển hiện rõ ràng tương xứng với Viện. Tùy theo Bản Pháp ấy nói hình tượng: giận, vui, ngồi, đứng... mỗi mỗi tương ứng, đầy đủ mà làm, đừng để khuyết thiếu. Dem tượng mạo của các Thánh Tôn ấy an trí.

Đây gọi là **Pháp vẽ hình tượng**.

Nếu vẽ chẳng tuyệt diệu thì nên để **Khế Ấn**. Giả sử có thể vẽ tất cả các tướng, mỗi mỗi đầy đủ thì khó thể được thành, dầu người muốn làm nhưng thời phần bị đình trệ lâu, phần lớn làm hình tượng cũng lại chẳng khéo, tướng mạo chẳng đủ, tức không có linh nghiệm với chẳng thành tựu. Chính vì thế cho nên để **Khế Ấn** ấy, hoặc chỉ nên vẽ hình tượng **Chủ Tôn** của ba Bộ mà để, ngoài ra làm Khế Ấn.

Khế Ấn của **Thiên Tôn** tức là **Phật Đỉnh**, dùng Tâm trì tụng Chân Ngôn ấy.

Dùng màu trắng vẽ Khế Ấn của **Quán Thế Âm Tự Tại** tức là **hoa sen**.

Khế Ấn của **Chấp Kim Cương** ấy tức là **Ngũ Cổ Bạt Chiết La** (chày Kim Cương có năm chia).

Các Tôn khác đều y theo Bản Pháp tự nói Khế Ấn.

Hoặc nếu chẳng được Bản Ấn ấy, thì nên để Khế Ấn của **Bộ Chủ** thầy đều thông dụng. Tùy theo Khí Trượng mà các Tôn ấy cầm nắm, tức là Ấn ấy.

Như vậy lược nói Khế Ấn của các Tôn, đừng nên hoài nghi, quyết định như vậy.

Khế Ấn của **Lỗ Đát-La** (Rudra) ấy tức là **Tam Cổ Xoa bén nhọn**

Khế Ấn của **Phi** (vợ của Lỗ Đát-La) ấy tức là hình **Bát Trí Sa**

Khế Ấn của **Na La Diên** (Nārāyaṇa) ấy tức là **Luân Ấn**

Khế Ấn của **Ma Ha Tư Na** (Mahā-sena) ấy tức là **Sa-Ác Đế**

Khế Ấn của **Phạm Thiên Vương** (Brahma-deva-rāja) ấy tức là **hoa sen**

Khế Ấn của **Đế Thích** (Indra) ấy tức là **Bạt Chiết La** (chày Kim Cương)

Khế Ấn của **Hoả Thiên** (Agni) ấy tức là **lò lửa**

Khế Ấn của **Diêm Ma** (Yama) ấy tức là **Đàn Đà Bông** (cây gậy đầu lâu)

Khế Ấn của **Nê Lợi Đê** (Nṛtye) ấy tức là **cây đao lớn nằm ngang**

Khế Ấn của **Long Vương** (Nāga-rāja) ấy tức là **sợi dây**

Khế Ấn của **Phong Thần Vương** (Vāyu-devatā-rāja) ấy tức là **phương phạn**

Khế Ấn của **Đa Văn Thiên** (Vaiśravaṇa) ấy tức là **Già Đà bông**

Khế Ấn của **Ma Hề Thủ La** (Maheśvara) ấy tức là **Tam Cổ Xoa**

Khế Ấn của **Địa Thần** (Pṛthivī-devatā) ấy tức là **Mãn Bình** (cái bình chứa đầy vật báu)

Khế Ấn của **Nhật** (Sūrya) **Nguyệt** (Candra) ấy tức là **Tướng tròn đủ**

Khế Ấn của **các Tôn** ấy tức là **nhóm Cát Tường** vậy

Tùy theo chỗ của Ấn ấy, mỗi mỗi mà làm. Nếu vẽ hình tượng, Khế Ấn với toà ngồi thì nên đầy đủ ba loại. Các Mạn Trà La giả sử chẳng nói thì dựa theo đây nên làm.

Đây gọi là **Pháp Khế Ấn**

Chỉ để **toà ngồi**. Toà ngồi của các Tôn trong ba Bộ đều làm hình tròn cùng tương ứng với Viện, trong Chân Ngôn tụng ấy để một điểm. Từ các Tôn khác hoặc tròn hoặc vuông đều tụng Chân Ngôn của nhóm ấy, bên trong để một điểm. Tôn ở

Ngoại Viện ấy chỉ hô danh hiệu, chỉ để một điếm, cũng không có vuông tròn. Như vậy xong rồi, mới làm Phụng Thịnh.

Đây gọi là Pháp **an toạ** thứ ba.

Nếu làm việc gấp rút mà sức chẳng theo kịp thì nên làm **Toạ Mạn Trà La**, hoặc làm Pháp Mạn Trà La **một, hai, ba**. Chủ của ba Bộ ấy, vẽ hình tượng ấy, các nhóm Tôn khác chỉ để Khế Ấn. Các Tôn của Ngoại Viện chỉ để toà ngồi. Dựa theo đây nên biết Pháp **một, hai, ba**

Đây gọi là **Pháp Mạn Trà La rộng lược thù thắng**

Trước kia đã nói Pháp của hình tượng. Nếu chẳng đầy đủ, liền có các nạn dấy lên, cuối cùng nơi chốn thứ ba thấy đều trống rỗng, cũng chẳng được tốt. **Khế Ấn** ở khoảng giữa **chẳng phải là lỗi** (phi quá), **chẳng phải là trống rỗng** (phi không), rất là vi diệu, như Pháp cúng dường đều có linh nghiệm, cũng lại dễ làm, hay biểu thị cho Tôn ấy. Thế nên ân cần nên dùng Khế Ấn làm Mạn Trà La

Ở bên dưới toà của Đức Phật để **Vô Năng Thắng** (Aparājita), bên phải để **bản Bộ Mẫu**. Giả sử nơi Mạn Trà La ấy chẳng nói, ắt nên an trí. Ở bên trong, nếu có chỗ trống không, không có vị trí của Tôn (Tôn vị) thì nên để một cái bình, trên bình để rương kinh Bát Nhã với đọc Kinh ấy.

Bên dưới **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) để **Mã Đầu Bò Tát** (Hayagrīva-bodhisatva), bên phải để **Bản Bộ Mẫu**. Giả sử ở đây chẳng nói, cũng nên an trí

Ở bên dưới **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) để **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍali), bên phải để **Mãng Ma Kế Mẫu** (Māmaki)

Bên cửa Tây ấy để **Nan Đà Bạt Nan Đà Long Vương** (Nanda-nāga-rāja và Upananda-nāga-rāja)

Bên ngoài Mạn Trà La, một chỗ ở cửa Tây có cái nhà ngang (chái nhà, mái nhà) đối diện với cửa, nên để **Ha Lợi Đế Mẫu** (Hārītī)

Ở tất cả cửa để **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) với để **Kim Cương Quyển Sách** (Vajra-pāśa: sợi dây Kim Cương)...tuỳ theo Ấn Khế của Phương, khiến rất đáng sợ

Ở Viện thứ ba của Mạn Trà La, mặt Bắc an trí nhóm của Tướng **Ma Ni Bạt Đa La** (Mañi-bhadra: Bảo Hiền) với các Dược Xoa kính tín

Bên ngoài Mạn Trà La, ở một chỗ của cửa Đông, để riêng báu **Phật, Pháp, Tăng** như Pháp cúng dường. Giả sử ở đây chẳng nói, cũng nên an trí.

Ở Viện thứ ba của Mạn Trà La, mặt Đông để **Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva), **Đại Thế Chí Bồ Tát** (Mahā-sthama-prāpta-bodhisatva), **Phật Trưởng Tử Bồ Tát** (), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha-bodhisatva), **Thành Tựu Nghĩa Bồ Tát** (Siddhārtha-bodhisatva), **Vô Cấu Hạnh Bồ Tát** (Nirmala-caryā-bodhisatva), **Di Lạc Bồ Tát** (Matreya-bodhisatva), một ngàn vị Bồ Tát đời **Hiền Kiếp**. Giả sử chẳng nói, cũng nên an trí

Mặt Nam của Viện ấy để **Kim Cương Tướng Bồ Tát** (Vajra-sena-bodhisatva) với **Tô Ma Hô Bồ Tát** (Subahū-bodhisatva), **Đỉnh Hạnh Bồ Tát** (), **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) với **Phi** (Bāññī: Vợ, nhằm chỉ người vợ có Đức **Năng Sinh**), **Phạm Vương** (Brahma-rāja) với **Quân Xà La Trì Minh Tiên Vương** (Kuṇḍala-vidya-dhāra-ṛṣī-rāja), **Chất Đất-La Ca Đà Trì Minh Tiên Vương**, **Chỉ Lợi Trì Trì Minh Tiên Vương**, **Bà Ma Tôn Mộ Lê Trì Minh Tiên Vương**, **Tô Lô Giả Na Trì Minh Tiên**

Vương, **Chỉ Đát-La Bà Nỗ** Trì Minh Tiên Vương, **Thành Tựu Nghĩa** Trì Minh Tiên Vương. Giả sử chẳng nói, cũng nên an trí

Mặt Tây của Viện ấy để chư Thần **Ma Đát La** (Mātṛka), Thần **Khur Na Bát Đê** (Gaṇa-pati), chư Thần **Yết La Ha** (Grahā), **La Hầu A Tu La Vương** (Rāhu-asura-rāja), **Bà Trí Bà-La Na Đà** () với **Biển Chiếu A Tu La** (Vairocana-asura), Long Vương của nhóm **Bà Tố Chỉ** (Vaṣuki). Chư Thần như vậy, giả sử chẳng nói, cũng nên an trí

Mặt Đông của Viện ấy là **Đê Thích** (Indra), **đê Bạt Chiết La Ấn** (Vajra-mudra) cùng với chư Thiên quyền thuộc và **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa-deva)

Nhật Nguyệt Thiên ấy ở hai mặt Đông Tây, an trí Ấn Tướng ấy, làm Mạn Trà La hình tròn, mặt trời màu đỏ, mặt trăng màu trắng

Ở phương Đông Nam để **Hoả Thần Ấn** (Agni-mudra) với chư **Tiên** (Rṣi), chúng **Dược Xoa** (yakṣa)

Ở phương Nam ấy để **Đàn Trà Ấn** (Daṇḍa-mudra) cùng các **Quỷ đói** (Preta) vây quanh

Ở phương Tây Nam ấy để **Đại Dao Ấn** (Mahā-khaḍga-mudra) cùng các **La Sát** (Rākṣasa) vây quanh

Ở phương Tây ấy để **Quyển Sách Ấn** (Pāśa-mudra) cùng các hàng **Rồng** (Nāga) vây quanh

Ở phương Tây Bắc để **Kỳ Phan Ấn** (Dhvaja-ketu-mudra) cùng các **Phong Thần** (Vāyu) vây quanh

Ở phương Bắc ấy để **Già Đà Ấn** (Gaḍa-mudra) cùng các Dược Xoa vây quanh

Ở phương Đông Bắc ấy để **Thâu La Ấn** (Śūla-mudra) cùng các quyền thuộc **Bộ Đá** (Bhūta) vây quanh

Ở phía Bắc của cửa Tây để **Hạ Phương Bình Ấn** ấy cùng các **A Tu La** (Asura) vây quanh

Như vậy an trí **Hộ Phương Thần** xong đều kèm với quyền thuộc, như Pháp cúng dường.

Ở Viện thứ hai để **Như Lai Hào Tướng Tôn** (Tathāgata-ūrṇa), **Như Lai Xá-Ác Đế** (Tathāgata-śakti), **Luân Vương Phật Đỉnh** (Uṣṇīṣa-cakra-vartin), **Siêu Thắng Phật Đỉnh** (Abhyudgata-uṣṇīṣa), **Như Lai Nhân Tôn** (Tathāgata-netra) với **đê Như Ý Bảo Tràng Ấn** kèm các **Sứ Giả** (Ceṭa) với **Vô Năng Thắng** (Aparājita). Nhóm Tôn như vậy thấy đều an trí hai bên trái phải của Đức Phật

Gia Du Mặt Đê Tôn (Yaśo-mati), **Đại Bạch Tôn** (Mahā-śveta), **Bàn Thản-La Bà Ti Nê Tôn** (Paṇḍara-vāsinī), **Mã Đầu Tôn** (Hayagrīva), **Nhất Kế Tôn** (Ekajāta), **Đa La Tôn** (Tāra), **Triệt Lật Tôn** (Bhṛkuṭī), **Đại Cát Tường Tôn** (Mahā-śrī), **Viên Mãn Tôn** (Pūrṇa). Nhóm Tôn như vậy để ở hai bên trái phải của **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara)

Kim Cương Câu Tôn (Vajrāmkuśa), **Kim Cương Quyền Tôn** (Vajra-muṣṭi), **Tổn Bà Minh Vương** (Sumbha-vidya-rāja), **Quân Trà Lợi Phần Nộ Tôn** (Krodha-kunḍali), **Bát Thản Ni Cật-Niết Bà Tôn** (), **Kim Cương Bôn Bát Tôn** (), **Kim Cương Bồng Tôn** (Vajra-gaḍa), **Bất Tịnh Phần Nộ Tôn** (). Nhóm Tôn như vậy để ở hai bên trái phải của **Chấp Kim Cương**

Phàm làm tất cả Mạn Trà La đều nên an trí nhóm Tôn như vậy. Nếu chôn ấy chẳng đầy đủ, liền nên an trí, ngoài ra chẳng nói các Tôn của ba Bộ. Lại nên tùy ý an trí các Tôn mà ý ưa thích.

— **Viện thứ ba** ấy cũng lại như vậy, Ở bên ngoài Mạn Trà La, phương Đông với phương Nam Bắc đều để một toà ngò, dùng Tâm quán sát các Tôn của ba Bộ, đều tùy theo phương ấy đều thỉnh cúng dường với dùng Át Già mà phụng hiến, đều tụng **Bộ Chủ Chân Ngôn** của Bộ ấy.

Toà ngò ở phương Đông ấy an trí **Phật Bộ** (Buddha-kulāya), toà ngò ở phương Bắc ấy an trí **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), toà ngò ở phương Nam ấy an trí **Kim Cương Bộ** (Vajra-kulāya). Như vậy tất cả các Tôn kèm các Sứ Giả của ba Bộ...đều nên phụng thỉnh, như Pháp cúng dường, đều sinh vui vẻ

Ở phương Tây ấy cũng để một toà ngò, phụng thỉnh tất cả Thiên Thần, như lúc trước cúng dường

Nếu làm **Tức Tai Mạn Trà La** nên để **Tam Bảo** với các Bồ Tát, hàng Trời **Tịnh Cư**

Nếu làm **Tăng Ích Mạn Trà La** nên để **Minh Tôn** với **Chân Ngôn Tôn**, các hàng Đại Uy Đức, Dược Xoa kính tín

Nếu làm **Giáng Phục Mạn Trà La** nên để các Tôn **Phẫn Nộ** với hàng Sứ Giả, các **Mãnh Hại Tôn**.

— Phàm Mạn Trà La đều cần phải làm Pháp của ba việc, thế nên cần phải để ba loại Tôn. **Tối Nội Viện** ấy nếu không có Chủ thì nên để Tượng của **Bát Nhã Ấn**. Ở bên phải của cửa **Nội Viện** để một cái rương sạch, bên trên để tráp Kinh **Bát Nhã**

Hoặc ở phương Đông Nam để lò lửa, hoặc tùy theo việc tương ứng mà để lò lửa, an trí các Tôn dựa theo đây nên biết.

Nếu ở Phật Đường hoặc ở bên trong hang động cùng với bên trong cát Thất, hoặc chỗ chật hẹp thì tùy ý an trí Mạn Trà La đã làm.

Nếu làm **Thành Tự Mạn Trà La** thì chẳng nên làm ở bên trong hang động cùng với chỗ chật hẹp. Nếu cưỡng làm liền bị tổn hại.

Phàm làm Mạn Trà La, ở đất lộ thiên là hơn hết. Nếu ở Thần Miếu cùng với cái Thất lớn thì làm cũng được.

Chôn ấy nếu có cây ngăn với gốc rễ, đá lớn với cây thì cần thiết nên trừ bỏ. Nếu trừ chẳng được thì nên làm Pháp Tức Tai để trừ bỏ lỗi ấy.

Lại vật của nhóm cây, gạch, đá...nếu tại Viện thứ hai, viện thứ ba thì nên làm Pháp trừ. Nếu ngay Nội Viện thì nên vứt bỏ chỗ ấy

— Phàm đất của Mạn Trà La, dùng nước thơm rưới vẩy làm sạch sẽ. Nếu trên núi thì người làm đừng nhìn thấy lỗi chẳng bằng phẳng. Nếu đất bằng phẳng thì người làm đừng nhìn thấy có lỗi.

An trí các Tôn, Bản Vị với phương hướng. Nếu rưới vẩy thì nên làm Pháp Tức Tai để trừ bỏ lỗi ấy. Nhưng Viện thứ hai ắt chẳng được sai lầm, thế nên vẽ vị trí xong rồi, an Tâm nhìn khắp. Nếu có chỗ sai lầm liền nên sửa lại. Tôn niệm tụng của mình cùng với Tôn niệm tụng của Đệ Tử thì tùy theo Bản Vị, dốc ý an trí

Nếu có Đệ Tử đáng được Quán Đỉnh thì nên làm thêm bậc vuông vức, nơi Quán Đỉnh dùng màu trắng làm thêm bậc, lối đi ấy. Lại dùng năm màu làm hoa sen, hoặc làm hình ấy mà an trí. Chỗ làm thức ăn, dùng màu trắng làm lối đi giới hạn (giới đạo), hết thấy thức ăn uống đều để một chỗ, hết thấy các vật cúng của nhóm phượng, phan, bình...cũng dùng lối đi giới hạn màu trắng chỗ ấy mà an trí.

KINH CỒ HỀ (Guhya-tantra)
PHỤNG THỈNH CÚNG DƯỜNG
PHẨM THỨ TÁM

_Tiếp theo, nói Pháp **Phụng Thỉnh** với **Cúng Dường**. Làm Mạn Trà La xong với quán nhìn xong thì ra bên ngoài rưới vẩy cho sạch sẽ (sái tịnh). Hướng mặt về phương Đông, lễ tất cả các Tôn rồi chọn lấy tướng tốt, niệm tụng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn**, hoặc tụng **Bộ Tâm Chân Ngôn**, dùng để Tâm tán loạn cho đến khi thấy tướng cát tường. Được tướng tốt xong, Tâm sinh vui vẻ, sau đó mới làm Pháp của nhóm **Hộ Thân**, dùng **Biện Sự Chân Ngôn**. Hoặc trước tiên trì tụng **Hữu Công Chân Ngôn**, chủ yếu dùng Chân Ngôn của năm Tôn để làm Hộ Thân, ấy là các Bộ phổ thông: **Chỉ Lợi Chỉ Lợi Tôn, Quân Trà Lợi Tôn, Kim Cương Quyết Tôn, Kim Cương Tường Tôn, Kim Cương Câu Lan Tôn**... để làm Hộ Thân, giáng phục các nạn. Hoặc dùng **Mạn Trà La Chủ Căn Bản Chân Ngôn**, hoặc **Tâm Chân Ngôn** để làm Hộ Thân. Các Đệ Tử ấy như trước đã nói với Tâm làm Hộ (Pháp hộ giúp)

Làm Pháp **Hộ** xong đi vào Mạn Trà La, cầm vật khí Át Già, trì tụng Chân Ngôn. Vật khí ấy dùng vàng mà làm. Hoặc dùng bạc, đồng đã tôi luyện, vật báu với **Sa Phả Để Ca** (Sphatika: pha lê). Hoặc dùng Lưu Lý trắng, hoặc dùng gỗ, đá, **Thương Khư** (Śaṅkha: Vỏ ốc), lá cây, **loa** (vỏ ốc lông lánh) với sành sứ mới... để làm vật khí ấy dùng để cho khuyết mẻ như Pháp mà làm, bên trong chứa nước thơm với cắm hoa thơm đẹp. Dùng Chân Ngôn tẩy rửa chỗ dơ cho đến khi sạch trong. Sau đó dùng **mạn Trà La Chủ Chân Ngôn** trì tụng bảy biến, rồi an trí ở Nội Viện dùng để cúng dường.

Chỗ khác chỉ rưới vẩy liền thành cúng dường. Chỗ ấy nên để cái bình, dùng dùng màu đen với màu đỏ, ngay thẳng đều đặn tương xứng, mới, nhẹ, tròn trịa... dùng để bị hư khuyết, chứa đầy nước thơm với để năm loại lúa đậu, năm thứ báu, năm loại thuốc, lụa là ràng buộc cổ bình với treo vòng hoa... kèm để hoa quả, cành lá... cũng nép lan can rải hoa. Trì tụng bảy biến, an trí ở bốn phương với bốn góc để làm Cát Tường.

Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được nhóm bình như vậy làm Quán Đỉnh thì bên trong để một cái bình, với bốn cửa bốn góc đều để một cái bình, ở ngay bên ba lớp cửa ra vào ấy, mỗi mỗi đều để một cái bình, ngay cửa ở bên ngoài cần thiết để một cái bình

Giả sử chẳng chuẩn bị được nhiều cái bình thì an trí một cái bình, hoặc an bốn cái bình. Cái bình bên ngoài cửa ấy nhất định chẳng được thiếu.

_Năm loại lúa đậu ấy là: **Hồ Ma** (Atasī), **Tiểu Đậu** (Masūra), **Đại Mạch** (Yava), **Tiểu Mạch** (Godhūma), **lúa gạo** (Śāli). Ngoài ra nói tất cả lúa đậu thì nên biết là năm loại lúa đậu

_Nói năm loại thuốc là: **Tăng Kỳ** (1), **Tỳ Dạ** (2), **Khất-La Đề Bà** (3), **Sa Ha Đề Bà** (4), **Chỉ Lạt Yết Ni** (5). Ngoài ra nói tất cả thuốc thì nên biết là năm loại thuốc

_Nói năm thứ báu là: **Hô** (Musāra-galva: Xà Cừ hay San Hô), **Phả** (Sphatika: Pha Lê), **Vàng** (Savarṇa), **Bạc** (Rūpya), **Thương Khư** (Śaṅkha: vỏ ốc) hoặc **viên ngọc** (Mukta: châu), hoặc **báu** (Ratna, hay Maṇi: bảo). Ngoài ra nói tất cả báu thì nên biết là năm thứ báu

Cành phan ấy ngay thẳng với dài, đều ở tám phương, cách chỗ ấy chẳng xa, như Pháp an trí. Phương Đông để phan trắng, Đông Nam để phan hồng, Chính Nam để phan đen, Tây Nam để phan màu khói, phương Tây để phan đỏ, phương Tây Bắc để phan xanh, Chính Bắc để phan vàng, Đông Bắc để phan trắng đỏ. Tám màu sắc như vậy tùy theo phương mà đặt để.

Ở trên đầu cành phan kết đuôi chim **Chậm** (loài chim rất độc), chim **Khách**, chim **cú tai mèo** khiến cho thật ngay thẳng. Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được thì chỉ đặt ở bốn cửa, hoặc chỉ ở phương Đông để một cây Phan trắng.

Lò hương đốt ấy chỉ dùng sành, ngói... đừng để cho lửa thiêu đốt được, số đèn mười cái. Bốn phương, bốn góc đều để một cái, ở cửa với bên ngoài đều để một cái. Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được sành, ngói như vậy thì vật bằng sành sứ cũng được. Nếu chẳng chuẩn bị được nhiều thì ở trước cửa ấy để một cái lò.

Lại ở bốn mặt đều dựng một cái cửa, ở trên treo chuông, lọng, dù với cây phát kèm với vòng hoa. Cũng dùng Đại Mạch, Tiểu Mạch, lúa gạo mà làm **Sinh Bách** ở bốn cửa bên ngoài để cúng dường

Lại ở bốn mặt giăng màn trướng che. Như đất ở bốn mặt đã được xoa tô lúc trước, rải các hoa thơm đẹp với lúa gạo, hoa kèm rải các hoa gạo... để các Ấn Cát Tường của nhóm **chữ Vạn** (卍).

Như vậy rộng bày các vật cúng dường. Hoặc lại tùy theo sức bày cúng dường xong, sau đó mới làm Pháp **Phụng Thỉnh**, cầm nắm **Át Già** đã được chuẩn bị như lúc trước, đều dùng Bản Chân Ngôn phụng thỉnh các Tôn. Hoặc lại đều dùng **Mạn Trà La Chủ Chân Ngôn** đều thỉnh các Tôn. Hoặc y theo Bản Pháp đã nói phụng thỉnh như vậy.

Ở trong Phật Bộ dùng **Luân Vương Phật Đỉnh Minh Vương** cùng với **Bộ Mẫu Chân Ngôn** để thỉnh các Tôn của Bản Bộ.

Ở Liên Hoa Bộ dùng **Thập Phộc Bà Ha Minh Vương** với **Cát Tường Bộ Mẫu Chân Ngôn** để thỉnh các Tôn của Bản Bộ.

Ở Kim Cương Bộ dùng **Tổn Bà Minh Vương** với **Mãng Ma Kế Bộ Mẫu Chân Ngôn** để thỉnh các Tôn của Bản Bộ.

Hoặc lại chỉ dùng **Căn Bản Chân Ngôn** hoặc **Tâm Chân Ngôn** của **Mạn Trà La Chủ** để thỉnh tất cả các Tôn bên trong bên ngoài.

Hoặc dùng ngay **Căn Bản Chân Ngôn** hoặc **Tâm Chân Ngôn** của **Bộ Chủ** phụng thỉnh các Tôn của Bản Bộ.

Hoặc dùng mỗi một Bản Chân Ngôn phụng thỉnh các Tôn.

Nếu trước kia người tụng được, mỗi mỗi thỉnh theo thứ tự như vậy, dùng **Át Già** ấy y theo Pháp thỉnh xong, liền nên phụng hiến nước hương **Bát Địa-Dạ**. Lại số lần phụng hiến **Át Già** nên cầu thỉnh thăm hỏi (vấn tẩn). Tiếp theo liền lễ bái, sau đó theo thứ tự làm Pháp xong rồi, mới làm cúng dường. Đầu tiên hiến hương xoa bôi, tiếp theo cúng dường hoa, hương đốt, thức ăn uống, sau cùng hiến đèn sáng.

Hương xoa bôi (đồ hương) ấy dùng **Bạch Đàn** hương, **Trầm Thủy** hương, **Ca Thập Di Lạt** hương, **Bật-Lợi Duệ Ứng Cự** hương, **Đa Ca La** hương, **Ưu Bà La** hương, **Bật-Lợi Ca** hương, **Cam Tùng** hương, **Đỉnh** hương, **Quế Tâm** hương, **Long Hoa** hương, **Vũ Xa** hương, **Tú Sáp Mật** hương, **Thạch Nam Diệp** hương, **Lô Căn** hương, **Sắt-Thố Nê Gia Tráp** hương, **Kiên Đà-La Sa Tráp** hương, **Sa Đà Phát Sắt Bà** hương (nói là Hồi Hương), **Bà Sa Na La Đá Ca** hương, **Thế Lễ Gia** hương, **Xà**

Tri Bà Đát-La hương (nói là là Đâu Khẩu của Bà La Môn), **Hương Phụ Tử** hương, **Cát-Ấn Để** hương, **Ấn Ma Đâu Lợi Ca** hương, **Hồ Tuy** hương, các hương thuộc loại nước cốt của các cây, như hợp hương như Pháp hoà chung với nhau, tùy theo hương đã hợp đều để Long Nảo, nên dùng nước mưa chưa rơi xuống đất mà làm **hương hoa bôi** (đồ hương).

Chân Ngôn trì tụng, thứ tự cúng dường các Tôn bên trong bên ngoài. Trong hương xoa bôi ấy, đừng để thân phần của hữu tình với quặng mỏ màu tím, vật dụng uế ác, côn trùng, thức ăn, thứ không có mùi thơm... nên chọn lấy thứ sạch tốt, cũng đừng dùng nước để mài hương ấy.

Nếu hương xoa bôi dùng cúng dường chư Phật thì nên dùng **Uất Kim** hương tốt mới với **Hắc Trầm** hương hoà với **Long Nảo** để làm hương xoa bôi

Nếu làm cúng dường **Quán Tự Tại** thì nên dùng **Bạch Đàn** làm hương xoa bôi

Nếu làm cúng dường **Chấp Kim Cương** với quyến thuộc thì nên dùng **Tử Đàn** làm hương xoa bôi

Ngay các Tôn khác, tùy ý mà hợp dùng cúng dường.

_ Cúng dường Hoa Hương ấy. Chọn lấy hoa sinh trên bờ, dưới nước là: **Ma Lý Ca** hoa, **Ma Cú** hoa, **Quần Đà** hoa, **Ma La Để** hoa, **Na Phộc Ma Lý Ca** hoa, **Thiên Bạc** hoa, **A Thân Ca** hoa, **Bôn Đà Ca** hoa, **Phất Lợi Duệ-Ứng Cựu** hoa, **Quy Dạ Ca** hoa, **Cử Địa Ca** hoa, **Kế Sa La** hoa, **Để La Ca** hoa, **Đa La** hoa, **Ca Ni Ca La** hoa, **Thụ** hoa, **Ưu Ba La** hoa, **Đa Ca La** hoa, **Ca La Tỳ La** hoa, **Ca Đàm Bà** hoa, **A Du Na** hoa, **Mạn Xà Lê** hoa, **Phân Đồ La Ca** hoa, **Ca Si Ca-La** hoa, **Vu Già Na La** hoa, **Bà Đồ La** hoa, **Thi Đa Kiên Địa** hoa, **Câu La Bà Ca** hoa, **Bà Noa** hoa, **Bà Đồ La Xá** hoa... Nhóm hoa sinh trên lục địa như vậy... thứ tự cúng dường, đừng dùng thứ xấu ác.

Dùng **Kiên Đà Ca** hoa, **Quy Dạ Ca** hoa, **Thi Câu Lỗ** hoa, **Già Bà** hoa, **A Để Mục Đắc Ca** hoa, **Ương Cú La** hoa, **Tức Ca Na** hoa, **Ni Bà** hoa, **Kê Đá Chỉ** hoa, **Ma Na Diên Để** hoa, **Cú Lan Đồ Ca** hoa, **Na Ma Ca** hoa, **Cú Tra Già** hoa, **Tỳ La-Phộc** hoa, **Ma Lợi Ca** hoa. Nhóm hoa chẳng tốt lành sinh trên đất như vậy, đối với việc Giáng Phục thì dùng cúng dường.

Phấn Đà Lợi hoa, hoa sen đỏ, các loại hoa sen xanh. Các hoa sinh trong nước của nhóm như vậy thì thông dụng cúng dường.

Xích Cú Vật Đầu hoa, **Bạch Tô Kiên Địa Ca** hoa. Nhóm hoa chẳng tốt lành sinh trong nước như vậy, đối với việc Giáng Phục thì dùng cúng dường

Thủ Kế Bà La hoa, **Ca Ni Ca La** hoa, **Ma La Để** hoa... các hoa đẹp thơm có màu trắng, dùng cúng dường Phật Bộ.

Lấy các hoa sinh trong nước thuộc nhóm hoa sen, dùng cúng dường Liên Hoa Bộ.

Lấy **A Thân Ca** hoa, **Để La Ca** hoa, **Quần Đà** hoa, **Na Phộc Ma Lý ca** hoa, **Phất Lợi Duệ-Ứng Cựu** hoa, **Bà Cú La** hoa, **Xích Ca La Tỳ La** hoa, **Ưu Ba La** hoa... nhóm hoa như vậy, dùng cúng dường Kim Cương Bộ.

_ Hương thiêu đốt ấy. Dùng **Bạch Đàn** hoà chung với **Trầm Thủy** cúng dường Phật Bộ

Dùng hương nước cốt (?chất nhựa) của các cây thuộc nhóm **Thi Lợi Bại Sắt Đa Ca** cúng dường Liên Hoa Bộ

Dùng **Hắc Thủy Trầm** Hương với **An Tất** hương cúng dường Kim Cương Bộ.

Thiếp theo nói **Phổ Thông Hoà Hương**. Thứ chẳng phải là thân phần của hữu tình, lấy **Bạch Đàn** hương, **Trầm Thủy** hương, **Long Não** hương, **Tô Hợp** hương, **Huân Lục** hương, **Thi-Lợi Bại Sắt-Tra Ca** hương, **Tát Xà-La Sa** hương, **An Tất** hương, **Bà La Chỉ** hương, **Ô Thi La** hương, **Ma Lạc Ca** hương, **Hương Phụ Tử** hương, **Cam Tùng** hương, **Át Già Đá-Lý** hương, **Bách Mộc** hương, **Thiên Mộc** hương, với hương của nhóm **Bát Địa-Da** ...cùng hoà chung với đường cát (sa đường). Đây gọi là **Phổ Thông Hoà Hương**

Thứ tự cúng dường các Tôn, hoặc tùy ý lấy hương như lúc trước để hoà rồi cúng dường. Hoặc lại hoà chung, hoặc lấy hương đẹp tốt mà hoà..Nhu vậy tùy chuẩn bị hương xoa bôi, hoa với hương thiêu đốt...dùng Tâm thành để cúng dường.

Nếu đặt vòng hoa cúng dường, giả sử hoa có chút phần hôi xấu, cũng chẳng trở ngại cho việc cúng dường

Nếu quá nhiều thì nên vứt bỏ vật của nhóm hương hoa, chỗ chẳng biết thì chẳng nên cúng dường

Hương của thân phần hữu tình ấy đã tiếp chạm với các vật cúng dường khác ...thấy đều thành uế, thế nên dùng dùng. Hương của quặng màu tím ở trong ba Bộ đều chẳng cho dùng, thế nên Hành Giả cần phải thông hiểu sự sai biệt như vậy.

Đặt bốn bên ở bên ngoài Mạn Trà La ấy, để khắp lò hương, hoặc ngói, hoặc sành sứ, đá...đều để hương thiêu đốt, như Pháp cúng dường. Giả sử dùng hương thuộc thân phần hữu tình cũng chẳng trở ngại cho việc dùng

Các Tôn thuộc Thế Gian ở **Viện thứ ba**, tùy ý dùng vật của nhóm hương hoa. **Bộ Chủ Tôn** ấy tăng cúng dường gấp đôi, ngay các Tôn khác đều ở toà ngói của mình (bản toà) tùy ứng sai biệt, theo thứ tự cúng dường. Ở trước mặt **Chủ Tôn** của ba Bộ đều để lò hương, trước mặt **Mạn Trà La Chủ** để một lò hương dùng để cho khói hương dứt hết

Hoặc hai Viện, để một lò hương mà dùng cúng dường. Nếu chẳng chuẩn bị được thì chỉ dùng một lò hương cúng dường khắp các Tôn. Nhưng cúng dường một Tôn xong, liền nên dùng nước thơm rưới vẩy làm cho sạch sẽ, rồi cúng...như lúc trước rưới vẩy cho sạch sẽ. Dựa theo đây nên biết.

Nhu vậy phụng hiến hương xoa bôi với nhóm hoa và hương đốt đến tất cả Tôn ở trong Mạn Trà La xong. Tiếp theo cúng dường thức ăn uống, khiến rất trong sạch, sinh Tâm bình đẳng đều dùng Chân Ngôn trì tụng vào thức ăn uống theo thứ tự sai biệt tùy ứng cúng dường.

Chủ Tôn của ba Bộ tăng gấp đôi thức ăn uống, Mạn Trà La Chủ tăng số gấp đôi, ngay các Tôn khác theo thứ tự sai biệt, dựa theo đây nên biết, thuận theo thức ăn tăng thêm chẳng được khuyết thiếu. Thế nên dùng mọi loại thức ăn uống đẹp thơm sạch sẽ để cúng dường, thấy đều vui vẻ. Loại thức ăn đã làm nếu chẳng đều khắp thì nên dùng thức ăn khác bổ sung vào số thiếu ấy. Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được thì chỉ cúng Bộ Chủ. Hoặc chỉ để ở Nội Viện, thể hiện Tâm cúng dường tất cả các Tôn ở mỗi một Viện.

Phàm thức ăn đã làm, từ đầu mỗi mỗi bày đều khắp. Làm xong liền lấy loại dư thừa, thực hiện khắp cả như lúc trước. Trước mặt Bộ Chủ ấy, nếu tăng thêm cúng dường, đều không có lỗi lầm.

Khi chính thức làm thức ăn thời chẳng được sai lầm, khuyết thiếu. Tức nên bỏ sung vào chỗ thiếu, liền xin vui vẻ. Nơi cần hạ thức ăn xuống, trước tiên bày lá chuối

Thoạt tiên hạ thức ăn **Bà Tát-Địa Ca** xuống, tiếp theo dần đến thức ăn uống, cuối cùng nên hạ các loại quả trái xuống.

Thức ăn uống ấy. Dùng bột Đại Tiểu Mạch để làm với dùng bột gạo tẻ tạo làm, khiến rất tinh khiết cùng với vẻ đẹp mùi thơm. Ấy là món ăn **La Trụ Ca**, món ăn **Bà La Bà Ni**, món ăn **Tỳ Na Ca**, món ăn **Mạt Độ Thi-La Khất-Na**, món ăn **A Thâu Ca Phạt Đễ**, món ăn giống như hình củ ấu, bánh, món ăn **Bát Ba Bạt Tra Ca**, món ăn **Bát Tri**, món ăn giống như hình con ngỗng, món ăn **Cừu A**, món ăn **Yết Bồ Ca Lợi Ca**, món ăn **Bồ Thi-Dạ Bát Đa**, món ăn chứa đầy bơ, món ăn chứa đầy đường cát, món ăn nấu chín bánh rồi phủ đường cát lên trên, món ăn **Bà La Môn Bội Cơ**, món ăn **Phán Đồ Ca**, món ăn **Khất Xà Ca**, món bánh mỏng, món ăn như hình con chim, bánh mè, **Tán Mễ Suỷ**, món ăn như hình tai voi, nhóm bánh làm bằng Tiểu Đậu nấu chín.

Món ăn được làm bằng Tiểu Đậu là: món ăn **Phổ Ba**, món ăn **Du Sắt-Ca**, món ăn **Bát Na Ba Phổ Ca Nga**, món ăn **Đậu Cơ**, món ăn **Trước Châm Đậu Cơ**, món ăn **Tu Đất-La Phổ Ba**, món ăn **Nễ Ô Lỗ Bỉ Ca**, món ăn **Nhũ Phù Gia Lợi Ca**, món ăn **Trần Đồ Phổ Ba Ca**.

Loại thức ăn của nhóm như vậy. Lấy chút phần của gạo tẻ, Tiểu Đậu, mè (hồ ma) hoà chung với nhau nấu cháo. Đâm giã Tiểu Đậu, mè làm bột rồi dùng gạo tẻ nấu cháo nhừ, đây gọi là cháo **Chỉ Lợi Sa La**

Cháo sữa, cháo loãng, cháo gạo tẻ nấu với sữa đặc, cháo gạo tẻ nấu với nước sữa đặc...hoặc cháo màu đỏ, hoặc cháo màu vàng...đều dùng vật khí sạch chứa đầy rồi cúng dường.

Hoặc để trên lá đã bày. Cơm gạo tẻ với cơm của loại lúa gạo trở chín sau sáu mươi ngày...mà phụng hiến rộng nhiều.

Đem mọi loại canh của nhóm canh Tiểu Đậu có hương vị tịnh khiết ...để dâng cúng dường. Đem cơm gạo tẻ với sữa, váng sữa đặc và đường cát để dâng cúng dường. Đem hết thấy mọi loại thức ăn uống thượng diệu để dâng cúng dường

Lại y theo thứ ăn Tam Bạch, món ăn **Bộ Đễ Ca**, món ăn **Quảng Đa**, mọi loại thức ăn.

Cơm gạo tẻ với sữa, váng sữa đặc và bơ của bò. Đây gọi là ba món ăn màu trắng (tam bạch thực)

Cháo sữa, cháo **Cị Lợi Sa La**, canh Tiểu Đậu. Đây gọi là món ăn **Bộ Đễ Ca**

Ba món ăn như lúc trước gia thêm cơm gạo tẻ, mỗi mỗi màu sắc tăng thêm nhiều. Đây gọi là món ăn **Quảng Đa**.

Bốn món ăn như trước kèm với cháo sữa đặc, tức gọi là mọi loại thức ăn

Hết thấy thức ăn có vị hôi hám, cay, đắng, chát sít...Thức ăn dư thừa để cách đêm chẳng lạnh thì chẳng nên cúng dường.

Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được mọi loại canh thì chỉ đem canh Tiểu Đậu để cúng dường, cũng được.

Phàm bên trên cơm đều điểm sữa đặc, Nếu chẳng chuẩn bị được ắt nên cúng dường sáu loại cơm, món ăn là: canh Tiểu Đậu, món ăn của nhóm **Sa-Sắt Ca**, cơm gạo tẻ sữa đặc, cháo **Chỉ Lợi Sa La**. Giả sử rất nghèo, cũng chẳng nên khuyết thiếu sáu loại thức ăn, nếu thiếu một thứ thì chẳng thành cúng dường.

Phàm trên cháo sữa đều nên rưới Mật. Phàm ở trên váng sữa đặc đều để đường cát. Trên canh Tiểu Đậu ấy nên để **bơ của bò** (ngưu tô). Nếu có gừng thì cũng nên đặt lên trên

_Lại nên cúng dường mọi loại quả trái với món ăn của các cù rễ, hai loại thức ăn, quả trái này đều được tất cả Tôn của Chân Ngôn với Minh yêu thích.

Quả trái ấy là: Quả **A Ma La**, quả **Thạch Lựu**, quả **Ma Lộ Tử**, quả **Bồ Đào**, quả táo, quả thị, quả **Ca Tất Tha**, quả **Tỳ Xà Bồ La Ca**, quả **Lan Tử Ba Na Sa**, quả **Tra-Ung Tử**, quả **La Cú Giả**, quả **Mộ-Chỉ Giả**, quả **Mộc**, quả **Ba La Duệ Ca**, quả **Khất Sắt Lợi Ca**, quả **A Ma La**, quả **Xâm Bộ**, quả **Vật-Lật Đá Tỳ Ca**, quả **Ca La Mạt Đa Ca**... đem mọi loại quả tốt mà dùng cúng dường

Hết thấy quả hôi xấu chẳng nên phụng hiến. Quả dơ xấu là: quả **Thi Lợi Pha La**, quả **Gia Tử Đá La**, quả **Ba La Đá Ca**... nhóm quả dơ xấu như vậy chẳng nên phụng hiến.

_Cũng nên cúng dường mọi loại thước, củ rễ. Nấu chín xong lột bỏ vỏ, như Pháp dâng cúng dường là: củ rễ **Tỳ Đa La**, củ rễ **Dụ Tử**...

Các củ rễ dơ xấu ấy chẳng nên cúng dường. Củ rễ dơ xấu ấy là: củ rễ **Thâu La Noa**, rễ củ cải, củ rễ **Ca Khuyết Ca Càn Đà**... nhóm củ rễ dơ xấu như vậy chẳng nên cúng dường

Trong quả trái ấy thì **Thạch Lựu** là hơn hết. Ở trong các củ rễ thì củ rễ **Tỳ Đa La** là hơn hết. Thế nên cần chọn lọc mà dùng cúng dường

Nấu chín Tiểu Đậu ấy hoà bới bơ của bò kèm để thêm mè... rồi cúng dường.

_Mạn Trà La thứ ba: Trên đất tại bốn mặt ở bên ngoài, rải bày hoa trắng, cũng dùng mè, hoa gạo rải khắp cả. Cuối cùng ra bên ngoài, ở các phương sở cúng tế **Bộ Đa** (Bhūta), các loài **Phi Nhân** (Amanuṣa).

Dùng cơm gạo tẻ, hoa gạo, mè với bông hoa, Tiểu Đậu nấy chín, dùng bơ của bò trét lên cơm **Sa Gia Lý Ca**. Đem cơm, thức ăn bên trên để chung một chỗ. A Xà Lê ấy dùng Tâm vui vẻ ở mỗi một phương, mỗi mỗi đều hạ thức ăn xuống ba lần, dùng cúng tế hàng **La Sát** (Rākṣasa) với **Tỳ Xà Xà** (Piśāca) cùng với **Bộ Đa**, các loài uống máu ăn thịt... Mỗi mỗi loại hoặc ở trên mặt đất, hoặc ở trên cây, hoặc ở trong rừng... cùng với loài dùng Tâm nghĩ đến... đều nên cúng tế

Lúc đó, đột nhiên nghe âm tiếng lớn thì dùng Tâm không sợ hãi, liền nên cúng tế. Hoặc nghe loài **Đã Can** kêu gào lớn với tiếng gầm rống lớn. Hoặc thấy thân ấy hoặc thấy nhổ lật rễ cây với thất cây bị bẻ gãy, hoặc nghe tiếng sấm với mọi loại tướng kỳ dị hiếm có... nên lại cúng tế rồi làm Hộ Thân.

A Xà Lê ấy như nghe, như hiểu, như thấy... như Pháp ở các phương sở cúng tế xong rồi, rửa tay rưới vẩy sạch sẽ, ở trước cửa ất đốt hương cúng dường. Tiếp theo vào bên trong, phụng hiến Át Già với hương đốt... cúng dường thức ăn đã đặt bày lúc trước.

Dùng Tâm vận cúng hết thấy các Tôn ở Viện thứ hai, Viện thứ ba... mỗi mỗi dâng cho quần áo sạch mới thượng diệu, ngay các Tôn các đều dâng một bộ.

Hoặc nếu chẳng chuẩn bị được thì đều dâng cho Chủ Tôn của ba Bộ dùng hai bộ quần áo.

Hoặc nếu chỉ dùng hai bộ quần áo thì để trong cái rương rồi dâng cho Nội Viện, vận Tâm dâng cho khắp tất cả các Tôn, sau đó đều tụng Chân Ngôn của các Tôn bảy biến. Chân Ngôn của Mạn Trà La Chủ ấy thì tụng một trăm biến trở lên, Tâm Chân

Ngôn của ba Bộ đều tụng một trăm biến. Sau đó theo thứ tự nên kết mỗi một Thủ Ấn của các Tôn, trì tụng ba biến.

Như vậy làm xong, thấy đều vui vẻ, mãn ước nguyện ấy.

KINH NHUY HỨ GIA
QUYÊN TRUNG (Hết)

Phần cuối của **Linh Vân Hiệu Bản** ghi rằng: “**Trinh Hưởng** năm thứ ba, năm Bính Dần, tháng sáu, ngày mười một, hiệu chỉnh xong. Đây là ngày sáng tỏ truyền cho các **Thiền Lữ** vậy

Hà Nam Giáo Hưng Bật Sô **Tĩnh Nghiêm** (48 tuổi ghi)